

Bản án số: 105/HNGĐ - ST

Ngày 28/6/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị Mai và anh Tâm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Thanh.

2. Ông Nguyễn Đình Khởi.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham
gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ, tỉnh
Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
60/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về “ Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
53/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lang Thị M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/3/2024, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai,
biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lang
Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 10
năm 2003 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn
toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống,
do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống

không hạnh phúc. Giữa vợ chồng có quá nhiều điểm khác biệt, không thể hòa giải. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp giải quyết ly hôn với anh Hà Văn T.

Về con chung: Giữa chị và anh Hà Văn T có hai người con chung là Hà Duy T1, sinh ngày 27/02/2004 và Hà Tuấn K, sinh ngày 04/01/2012. Nếu ly hôn, con chung Hà Duy T1 đã đủ 18 tuổi, đã có công ăn việc làm, có thu nhập tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con. Chị Lang Thị M xin được nuôi con Hà Tuấn K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua đơn trình bày ý kiến anh Hà Văn T là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lang Thị M đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 10 năm 2003 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, lừa dối. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Giữa vợ chồng có quá nhiều điểm khác biệt, không thể hòa giải. Nhận thấy tình cảm vẫn còn, nên chị Lang Thị M làm đơn xin ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn với Lang Thị M.

Về con chung: Anh Hà Văn T nhất trí với ý kiến trình bày của chị Lang Thị M là vợ chồng có hai người con chung là Hà Duy T1, sinh ngày 27/02/2004 và Hà Tuấn K, sinh ngày 04/01/2012. Ly hôn, con chung Hà Duy T1 đã đủ 18 tuổi, đã có công ăn việc làm, có thu nhập tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hà Văn T có nguyện vọng nuôi con Hà Tuấn K và tạm thời anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản: Anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về hôn nhân: Cho chị Lang Thị M được ly hôn anh Hà Văn T; Về con: Hà Duy T1, sinh ngày 27/02/2004 đã đủ 18 tuổi (trưởng thành) đã có công ăn việc làm,

có thu nhập tự nuôi sống bản thân nên chị M và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết giao nuôi con nên đề nghị Hội Đồng Xét xử không phải xem xét thêm. Đề nghị giao con chung Hà Tuấn K, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Lang Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hà Văn T. Về tài sản: Chị Lang Thị M và anh Hà Văn T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm; Về án phí: Chị Lang Thị M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lang Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Văn T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn với anh Hà Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với nguyên đơn chị Lang Thị M và bị đơn anh Hà Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Hà Văn T.

[3] Về hôn nhân: Chị **Lang Thị M** và anh **Hà Văn T** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 10 năm 2003 tại **UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**. Hôn nhân của chị **M** và anh **T** đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị **M** vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh **Hà Văn T** không đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị **Lang Thị M** được ly hôn anh **Hà Văn T**.

[5] Về con: Nếu ly hôn, con chung Hà Duy T1, sinh ngày 27/02/2004 đã đủ 18 tuổi (trưởng thành) đã có công ăn việc làm, có thu nhập tự nuôi sống bản thân nên chị M và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết giao nuôi con nên Hội Đồng Xét xử không phải xem xét thêm. Chị Lang Thị M và anh Hà Văn T đều có nguyện vọng nuôi con chung Hà Tuấn K, thấy rằng: Căn cứ vào ý kiến của con và nguyện vọng của đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ nên cần giao cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Lang T2 trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 6 năm 2024 trở

đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hà Văn T là hợp lý.

[6] Về tài sản: Chị **Lang Thị M** và anh **Hà Văn T** không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Chị Lang Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lang Thị M ly hôn anh Hà Văn T.

Về con: Buộc anh Hà Văn Tâm g con chung Hà Tuấn K, sinh ngày 04/01/2012 cho chị Lang Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hà Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lang Thị M phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Lang Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006150 ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn

